

Biểu số 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022



**CÔNG TY TNHH MTV
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI AN HẢI**

0200288219

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 12 tháng 5 năm 2022

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

- Phát triển thủy lợi theo hướng hiện đại, linh hoạt, vận dụng công nghệ 4.0 vào nhiệm vụ bảo đảm cấp, thoát nước cho dân sinh, các thành phần kinh tế, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm an ninh nguồn nước, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh.

- Xác định nhiệm vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, cấp nước thô, công nghiệp và dân sinh là nhiệm vụ chính trị của Công ty. Bên cạnh đó từng bước đa dạng hóa ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính; bảo toàn và phát triển nguồn vốn, tăng thu ngân sách, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Chủ động phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, ứng phó với trường hợp bất lợi nhất, nâng cao mức bảo đảm tiêu thoát nước, phòng chống lũ, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển thượng nguồn các lưu vực sông; góp phần xây dựng một xã hội an toàn trước thiên tai.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch hệ thống tưới tiêu, vùng tưới chuyên canh phù hợp với định hướng phát triển chung của huyện và từng địa phương.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước và công trình, đặc biệt là công tác chống lấn chiếm công trình và chống ô nhiễm nguồn nước.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo các công trình, thay thế máy móc thiết bị xuống cấp, đẩy mạnh chương trình kiên cố hoá kênh tưới cấp I sau trạm bơm nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ công trình, đảm bảo an toàn cho sản xuất và giảm thiểu những thiệt hại do thời tiết gây ra.

- Tìm kiếm việc làm nhằm cải thiện đời sống cho người lao động, đặc biệt tìm hướng phát triển mới trong lĩnh vực xây dựng cơ bản trên cơ sở phát huy khả năng nội lực của Công ty.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2022, Công ty thực hiện nhiệm vụ có nhiều thuận lợi nhưng cũng gắn liền với những khó khăn chung. Để đạt được mục tiêu và vượt qua những khó khăn thách



thức cần xây dựng và thực hiện các giải pháp cụ thể về công tác quản lý; về tài chính; tiếp tục phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng theo yêu cầu từng lĩnh vực; áp dụng khoa học và công nghệ vào vận hành công trình, đảm bảo vận hành công trình an toàn và hiệu quả.

Theo kế hoạch, Công ty tiếp tục đảm bảo chỉ tiêu về cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi, đảm bảo tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp trên 10.000 ha trên địa bàn. Thực hiện Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt dự toán kinh phí và phương thức cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022, các quy định về đặt hàng tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính Phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, Công ty ký hợp đồng đặt hàng với Sở Nông nghiệp & PTNT và nhận hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ. Đối với hoạt động dịch vụ thủy lợi khác, Công ty phân đấu cấp nguồn nước thô năm 2022 đạt gần 67 triệu m³ với chất lượng nguồn nước đạt tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT. Nguồn thu từ sản phẩm này Công ty tạm thực hiện theo đơn giá theo quy định tại Công văn số 2418/UBND-MT ngày 04/5/2019 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thu nộp thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác nước, giá sản phẩm dịch vụ khác đối với các doanh nghiệp khai thác sử dụng tài nguyên nước. Kế hoạch doanh thu, chi phí được điều chỉnh phù hợp khi phương án giá của Công ty được phê duyệt hoặc khi khối lượng cung cấp sản phẩm dịch vụ tăng giảm.

Sau khi ký hợp đồng với Sở Nông nghiệp & PTNT và các đơn vị dùng nước, Công ty tập trung trong công tác tưới tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh; thực hiện đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hệ thống các công trình thủy lợi. Tăng cường kiểm tra và phát hiện kịp thời các trường hợp vi phạm Luật Thủy lợi, đặc biệt là công tác chống lấn chiếm công trình, xả thải gây ô nhiễm nguồn nước. Các nội dung chi phí này đảm bảo theo quy định tại Nghị định 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; Thông tư 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng nguồn vốn nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành khác.

Về công tác xây dựng cơ bản: Công ty từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức, đầu tư trang thiết bị nâng cao năng lực thi công, tích cực tìm kiếm việc làm. Chỉ đạo thực hiện thi công các dự án được trúng thầu đảm bảo tiến độ, chất lượng và kỹ mỹ thuật cũng như tuân thủ đúng các thủ tục, trình tự trong xây dựng cơ bản. Phát huy sáng kiến, sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh. Kế hoạch doanh thu hoạt động này Công ty phân đấu đạt gần 80 tỷ đồng, tăng nộp ngân sách Nhà nước và góp phần nâng cao đời sống cho người lao động.

8821
NG TY
HH
ANH V
CÔNG
Y LỢI
HẢI
T.P.H

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
a	Diện tích tưới cho cây trồng và cấp nước cho nuôi trồng thủy sản	Ha	10.041,58
b	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị	Ha	6.212,05
c	Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp	Triệu m ³	66,2
d	Tiêu thoát nước khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao	Ha	1.200
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	150
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,5
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,2
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	2,1
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	46,331
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	
9	Các chỉ tiêu khác		

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...): Không có.



Số: 1311 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 06 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và
Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty TNHH
Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh
doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về
đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại
doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về
thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế
hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH Một
thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 12/TTr-KHĐT
ngày 18/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát
triển năm 2022 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi
An Hải với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát.

- Phát triển thủy lợi theo hướng hiện đại, linh hoạt, bảo đảm cấp, thoát
nước cho dân sinh, các thành phần kinh tế, góp phần phục vụ phát triển kinh tế -
xã hội bền vững, bảo đảm an ninh nguồn nước, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an
ninh;

- Xác định nhiệm vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, cấp nước thô,
công nghiệp và dân sinh là nhiệm vụ chính trị của Công ty. Bên cạnh đó từng

CÔNG VĂN ĐẾN	
Số:	1311/QĐ-UBND
Ngày:	11/5/2022
Sao gửi:	
Tên đơn vị	Gửi
Chủ tịch	☒
Tổng Giám đốc	☐
PTGD Lương	☐
PTGD Hành	☐
Phòng TC - HC	☐
P.QLN & CT	☐
Phòng Tài vụ	☐
Phòng NL - AT	☐
Ban QLDA	☐
Trạm TND 5	☐
Trạm TND 203	☐
XNDL 1	☐
XNDL 2	☐

bước đa dạng hóa ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính; bảo toàn và phát triển nguồn vốn, tăng thu ngân sách, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Chủ động phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, ứng phó với trường hợp bất lợi nhất, nâng cao mức bảo đảm tiêu thoát nước, phòng chống lũ, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển thượng nguồn các lưu vực sông; góp phần xây dựng một xã hội an toàn trước thiên tai;

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch hệ thống tưới tiêu, vùng tưới chuyên canh phù hợp với định hướng phát triển chung của huyện và từng địa phương;

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước và công trình, đặc biệt là công tác chống lấn chiếm công trình và chống ô nhiễm nguồn nước;

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo các công trình, thay thế máy móc thiết bị xuống cấp, đẩy mạnh chương trình kiên cố hoá kênh tưới cấp I sau trạm bơm nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ công trình, đảm bảo an toàn cho sản xuất và giảm thiểu những thiệt hại do thời tiết gây ra;

- Tìm kiếm việc làm nhằm cải thiện đời sống cho người lao động, đặc biệt tìm hướng phát triển mới trong lĩnh vực xây dựng cơ bản trên cơ sở phát huy khả năng nội lực của Công ty.

2. Mục tiêu cụ thể.

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022
1	Sản lượng chủ yếu:		
1.1	Tưới, tiêu cho cây trồng và cấp nước cho thủy sản	Ha	10.041,58
1.2	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị)	Ha	6.212,05
1.3	Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp	Triệu m ³	66,2
1.4	Tiêu, thoát nước khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao	Ha	1.200
2	Doanh thu:	Triệu đồng	150.000
2.1	Dịch vụ công ích thủy lợi		13.236
2.2	Dịch vụ thủy lợi khác		60.250
2.3	Doanh thu khác		76.514
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.500
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	2.100

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022
5	Số lao động	Người	194
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	9,5

b. Kế hoạch đầu tư phát triển.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Dự án, công trình	Số VB, QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2022	Nguồn vốn
I	Các dự án đang và sẽ triển khai				
1	Xây dựng hệ thống cấp tưới nước từ trạm bơm Do Nha và trạm bơm Tân Tiến, xã Tân Tiến, huyện An Dương	QĐ số 3278/QĐ-UBND ngày 27/10/2020	4,3	1,382	Nguồn bổ sung vốn điều lệ
2	Đầu tư kè mái và làm hàng rào kênh Hòa Phong		4,64	4,437	Nguồn bổ sung vốn điều lệ
II	Sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi giai đoạn			40,512	Nguồn dịch vụ thủy lợi; nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa TSCĐ
	Tổng (I+II)			46,331	

(Chi tiết danh mục sửa chữa các công trình thủy lợi tại Phụ lục kèm theo)

3. Các giải pháp chủ yếu.

3.1. Giải pháp về tài chính.

a. Hoạt động dịch vụ công ích.

- Thực hiện đơn giá dịch công ích do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đối với sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác; các hợp đồng tưới tiêu dịch vụ thủy lợi, hợp đồng cung cấp nước thô để xây dựng kế hoạch thu.

- Công tác chi hoạt động dịch vụ thủy lợi thực hiện theo định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với các khoản mục chi phí tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 và các thông tư hướng dẫn; Quyết định số 1890/2012/QĐ-UB ngày 05/11/2012 của Ủy ban nhân thành phố ban hành định mức kinh tế kỹ thuật cho công tác quản lý khai thác các công trình thủy lợi. Cân đối nguồn vốn đảm bảo cho thực hiện nhiệm vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và cấp nước thô, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách về các khoản thuế, phí, lệ phí và đảm bảo các chế độ chính sách đối với người lao động.

J

- Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Tích cực khai thác các nguồn vốn trung ương và thành phố cùng với nguồn nước thô thực hiện các kế hoạch sửa chữa, nâng cấp công trình.

b. Hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tích cực mở rộng sản xuất kinh doanh, thường xuyên phân tích và đánh giá hiệu quả, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, điều chỉnh kịp thời việc đầu tư kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế, tăng cường công tác hạch toán và quản lý chặt chẽ các chi phí, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả và tích lũy vốn để phát triển.

- Huy động vốn góp của cán bộ, công nhân lao động; vay vốn ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác.

3.2. *Giải pháp về sản xuất.*

a. Hoạt động dịch vụ công ích.

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị vận hành tốt, chủ động nguồn nước, phối hợp với các hộ dùng nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

- Lập kế hoạch và triển khai công tác phòng chống thiên tai, công tác thường trực, bảo vệ công trình, công tác chuẩn bị vật tư, công tác phối kết hợp với các lực lượng ứng cứu, công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ công trình.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá hiện trạng và sửa chữa các công trình theo kế hoạch sửa chữa thường xuyên, đột xuất để bảo đảm hệ thống công trình hoạt động an toàn như: Nạo vét các cửa cống lấy nước, nạo vét, khơi thông dòng chảy hệ thống kênh mương và bể hút của trạm bơm để nâng cao hiệu quả phục vụ; đồng thời bảo dưỡng các cống dưới đê ... Chủ động về nguồn nước, đặc biệt vào mùa khô, phối hợp cùng địa phương thống nhất lịch bơm nước để sử dụng tiết kiệm nước.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ công trình, bảo vệ nguồn nước, đặc biệt công tác chống lấn chiếm công trình, chống ô nhiễm nguồn nước; Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các trường hợp vi phạm Luật Thủy lợi. Kết hợp với chính quyền địa phương lập biên bản, có giải pháp cương quyết đình chỉ, xử lý theo đúng pháp luật, ngăn chặn không để ảnh hưởng lớn tới nguồn nước và công trình.

b. Hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trong hoạt động xây dựng cơ bản, tiếp tục đầu tư trang thiết bị, từng bước nâng cao năng lực thi công, thực hiện các biện pháp thi công khoa học, thực hiện liên danh, liên kết để nâng cao năng lực và kinh nghiệm nhà thầu, chủ động tìm các công trình mới.

- Tăng cường kiểm tra chất lượng, tiến độ và công tác hồ sơ đảm bảo yêu cầu xây dựng cơ bản. Nâng cao chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật thi công công trình, hạn chế thất thoát lãng phí.

c. Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển.

- Chủ động nắm bắt, đánh giá tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn để nâng cao chất lượng các công trình, hiệu quả đầu tư, quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư tiết kiệm, hiệu quả. Tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư; đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối của từng nguồn vốn.

- Thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch, giám sát độc lập, quy trách nhiệm cá nhân trong từng khâu của quá trình thực hiện dự án. Thường xuyên có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn về mặt nhân sự và trang thiết bị cho đơn vị Ban quản lý dự án có đủ năng lực quản lý thực hiện các dự án.

3.3. Giải pháp về marketing.

- Tiếp tục tham gia và mở rộng đầu tư; tăng cường trách nhiệm trong công tác khai thác cung cấp nguồn nước thô cho sản xuất nước sinh hoạt.

- Tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch với khách hàng, ký kết hợp đồng với khách hàng các lĩnh vực mà Công ty có lợi thế.

- Sử dụng hiệu quả trang thông tin điện tử của Công ty để tìm kiếm cũng như giới thiệu về ngành nghề truyền thống và ngành nghề Công ty đang phát triển để thu hút, tìm kiếm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

3.4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực đảm bảo các yêu cầu về năng lực đối với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật thủy lợi.

- Tổ chức bộ máy và điều động nhân lực phù hợp với yêu cầu của từng bộ phận phù hợp với định mức lao động nhằm đáp ứng hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật và nâng cao tay nghề cho công nhân vận hành.

- Làm tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ để chọn người có đức, có tài, có trình độ, năng lực công tác, có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc.

- Tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng cán bộ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Tổ chức cho cán bộ quản lý của công ty tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, tập huấn nghiệp vụ...

3.5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- Áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật, tham gia quy trình vận hành công trình, quy trình điều tiết nước, vận hành hệ thống thủy lợi. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước vào quản lý và khai thác công trình thủy lợi. Đổi mới trang thiết bị vận hành công trình cũ đã lạc hậu, phấn đấu 100% máy bơm trực đứng được vận hành vào năm 2025 để nâng cao hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị thi công, áp dụng tin học vào quản lý điều hành trong công tác xây dựng cơ bản nhằm chủ động thực hiện nhiệm vụ.

3.6. Giải pháp về quản lý và điều hành.

- Phát huy và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp có hiệu quả của các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... của Công ty trong công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và quản lý bảo vệ các công trình thủy lợi.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra thường xuyên và đột xuất trong mọi hoạt động nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, công nhân lao động trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi. Đồng thời, hàng năm bố trí kinh phí thực hiện đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực của các cán bộ tham gia quản lý khai thác công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu quản lý.

a. Giải pháp về bảo vệ công trình thủy lợi.

- Xây dựng phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo Luật Thủy lợi và Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện cấm mốc giới hành lang bảo vệ các tuyến kênh trục chính.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền các nội dung có liên quan đến quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đến cán bộ, công nhân lao động và cộng đồng dân cư, đặc biệt là đối với người trực tiếp được giao nhiệm vụ quản lý vận hành công trình.

b. Giải pháp về quản lý và khai thác công trình thủy lợi.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo quy định của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Thực hiện quản lý, khai thác công trình thủy lợi, xây dựng phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi, các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: số 28/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 quy định phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng, số 549/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 về phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công

trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng, số 30/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi theo hướng thực hiện đa mục tiêu và phát triển bền vững.

- Xây dựng và thực hiện tốt phương án phòng chống hạn, xâm nhập mặn vụ Đông Xuân; phương án phòng, chống lụt bão cho toàn hệ thống, từng khu vực và từng công trình trọng điểm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 theo đúng quy định, đảm bảo hoàn thành kế hoạch.

2. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Hải An, An Dương và các Sở, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải; kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Hải An, An Dương; Chủ tịch và Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải, Thủ trưởng các ngành liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND TP;
- CPVP, các PCVP;
- Phòng: NNTN&MT, TCNS;
- CV: TL, DN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Thọ

Phụ lục: Danh mục công trình sửa chữa thường xuyên năm 2022
của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải
 (Kèm theo Quyết định số: 1311 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022
 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

I. Danh mục công trình sửa chữa, bảo dưỡng từ nguồn dịch vụ thủy lợi.

ST T	Tên công trình	Nội dung công việc thực hiện bảo trì	Khối lượng	Tổng vốn đầu tư
I	CÔNG TRÌNH KÊNH			27.122
1	Kênh tưới sau trạm bơm Hà Liên	Sửa chữa kênh tưới sau trạm bơm Hà Liên (thôn Giữa - Lê Lợi)	L = 120m	455
		Sửa chữa kênh xây sau trạm bơm Hà Liên nhánh Đình Cháy, đoạn 10 hướng thôn Giữa	L = 230m	1.000
		Sửa chữa kênh xây sau trạm bơm Hà Liên nhánh về xóm 4 Trảng Duệ	L = 300m	1.000
2	Kênh tưới sau trạm bơm Lương Quán	Sửa chữa kênh cấp I sau trạm bơm Lương Quán đoạn 1	L = 250m	1.000
		Sửa chữa kênh cấp I sau trạm bơm Lương Quán đoạn 2	L = 120m	455
3	Kênh tưới sau trạm bơm Bạch Mai	Sửa chữa kênh xây cấp 1 sau trạm bơm Bạch Mai nhánh về Hoàng Mai (đoạn cuối kênh xây giáp cống Méo)	L = 320m	995
		Nạo vét kênh Hà Liên - Bạch Mai đoạn từ cống qua đường 351 đến trạm bơm Bạch Mai	L = 2600m	1.000
		Sửa chữa đập điều tiết trên kênh Hà Liên - Bạch Mai		1.000
4	Kênh tưới sau trạm bơm Lê Thiện	Sửa chữa, xử lý rò kênh tưới sau trạm bơm Lê Thiện đoạn từ đường xã đến ngã 3 kênh	L = 300m	450
5	Kênh tưới sau trạm bơm Đại Bản	Sửa chữa kênh tưới sau trạm bơm Đại Bản từ cống Cao đến kênh tiêu Cổ Ngựa	L = 250m	1.000
6	Kênh tưới sau trạm bơm An Hoà	Sửa chữa tuyến kênh tưới sau trạm bơm An Hoà nhánh từ cầu Cao về Hà Đỗ và nhánh từ cầu Cao về Rộc Lãng	L = 300m	1.050
7	Kênh tưới sau trạm bơm Hà Nhuận	Sửa chữa tuyến kênh tưới sau trạm bơm Hà Nhuận nhánh làng kinh tế mới và nhánh Dưỡng Phú giữa cánh đồng	L = 300m	1.050
8	Kênh tưới sau trạm bơm Đồng Giới	Sửa chữa hệ thống kênh tưới sau trạm bơm Đồng Giới dẫn từ Trạm bơm đến kênh Hà Liên - Bạch Mai	L = 602m	1.000
9	Kênh tưới sau trạm bơm Quốc Tuấn	Sửa chữa kênh tưới sau trạm bơm Quốc Tuấn	L = 250m	1.000
10	Kênh tưới sau trạm bơm Do Nha 1	Dọn cỏ, nạo vét kênh tưới sau trạm bơm Do Nha 1	L = 780m	500
11	Kênh hút trạm bơm Đồng Giới	Nạo vét kênh hút trạm bơm Đồng Giới	L = 540m	200

ST T	Tên công trình	Nội dung công việc thực hiện bảo trì	Khối lượng	Tổng vốn đầu tư
12	Kênh hút trạm bơm Đồng Phần	Nạo vét kênh hút trạm bơm Đồng Phần	L = 356m	435
13	Kênh An Kim Hải nhánh 1 (Sông Rế)	Sửa chữa mái kè bờ trái kênh An Kim Hải nhánh 1 (đoạn gần nhà máy nước Nam Sơn)	L = 30m	227
		Sửa chữa mái kè bờ phải kênh An Kim Hải nhánh 1 (Sông rế đoạn xã An Đồng)	L = 300m	2.800
14	Kênh An Kim Hải nhánh 1	Nạo vét, đắp bờ kênh An Kim Hải nhánh 1 - đoạn 1	L = 300m	455
		Nạo vét, đắp bờ kênh An Kim Hải nhánh 1 - đoạn 2	L = 300m	455
		Nạo vét, đắp bờ kênh An Kim Hải nhánh 1 - đoạn 3	L = 300m	455
		Nạo vét, đắp bờ kênh An Kim Hải nhánh 1 - đoạn 4	L = 700m	1.200
15	Kênh Bắc Nam Hùng	Sửa chữa mái kè kênh Bắc Nam Hùng đoạn từ cống qua đường 10 đến đập Tây Hà	L = 40m	700
		Nạo vét, đắp bờ kênh Bắc Nam Hùng	L = 300m	455
16	Kênh Tân Hưng Hồng	Vớt bèo nhánh 2 (kênh Ruột Lợn) từ đường quốc lộ 10 đến đường vào nhà thờ Cống Mỹ: L = 1500m	L = 1500m	455
		Sửa chữa mái kè kênh Tân Hưng Hồng (phía giáp doanh trại Quân đội 285)	L = 600m	455
		Sửa chữa mái kè kênh Tân Hưng Hồng (Phía bên xã Tân Tiến)	L = 300m	455
		Nạo vét, đắp bờ đoạn từ cống Nhà máy nước Vật Cách đến cống Trắng	L = 1100m	1.200
		Nạo vét, đắp bờ đoạn từ Nomura đến cầu Gõ	L = 2200m	1.200
		Nạo vét, đắp bờ đoạn từ cầu Gõ đến cống Song Mai	L = 1100m	1.200
17	Kênh Đại Hưng	Nạo vét, đắp bờ kênh Đại Hưng đoạn từ trạm bơm Xuyên Đông đến cống qua đường vào Duyên Hải	L = 815m	455
18	Kênh Hòa Phong	Vớt bèo từ chùa Ngộ Dương đến đập T3 (đoạn 1)	L = 4000m	455
		Nạo vét, đắp bờ kênh Hoà Phong (một số đoạn bờ xung yếu)		455
19	Kênh tiêu Hoàng Lâu nhánh 1	Nạo vét kênh từ cống vào trạm bơm Hoàng Lâu đến cây cột điện số 8 (giáp kênh kè mới)	L = 300m	455

ST T	Tên công trình	Nội dung công việc thực hiện bảo trì	Khối lượng	Tổng vốn đầu tư
II	CÔNG TRÌNH TRẠM BƠM			585
1	Trạm bơm Hồng Tuần	Sửa chữa nhà máy và khuôn viên trạm bơm Hồng Tuần	DT nhà máy=41m ²	435
2	Trạm bơm Cũ	Sửa lối đi từ Trạm bơm Cũ ra cụm điều tiết công trình	L =120m	150
III	CÔNG TRÌNH CỐNG			3.850
1	Các cống trên kênh trên An Kim Hải nhánh I	Sửa chữa các cống điều tiết trên trên kênh An Kim Hải nhánh 1	10 cái	1.500
2	Cống Song Mai	Sửa chữa nhà quản lý cống Song Mai	DT nhà máy=46,4 m ²	150
3	Cống Bảy Mẫu	Sửa chữa cống Bảy Mẫu		200
4	Các cống trên địa bàn trạm đường 5; đường 203	Sửa chữa mái kê các cống trên trạm thủy nông đường 5; đường 203	10 cái	2.000
IV	CÔNG TRÌNH KHÁC			1.955
1	Hệ thống kênh, cống trên địa bàn	Gia cố bảo vệ máy đóng mở trên hệ thống kênh, cống thuộc địa bàn trạm thủy nông đường 203	50 cái	500
		Gia cố bảo vệ máy đóng mở trên hệ thống kênh, cống thuộc địa bàn trạm thủy nông đường 5	50 cái	500
2	Nhà quản lý các cống, Trạm bơm trên địa bàn trạm thủy nông đường 5, đường 203	Sửa chữa các cửa nhà quản lý, nhà trạm trên địa bàn trạm thủy nông đường 5, đường 203 quản lý		455
3	Văn phòng trạm thủy nông đường 203	Sửa chữa văn phòng trạm thủy nông đường 203		500
V	CÔNG TRÌNH ĐÓT XUẤT, SỬA CHỮA NHỎ			6.000
TỔNG CỘNG				39.512

II. Danh mục công trình sửa chữa, bảo dưỡng từ nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa tài sản cố định năm 2022.

ST T	Tên công trình	Nội dung công việc thực hiện bảo trì	Khối lượng	Dự kiến kinh phí thực hiện
1	Kênh An Kim Hải nhánh 1 đoạn 2 (sông Rế)	Sửa chữa mái kê bờ trái kênh An Kim Hải nhánh 1 (sông Rế)	L=2000 m	1.000